

Ba người



Có lẽ gần chín giờ tối.

Người đàn bà vẫn rầm rút khóc.

Người đàn ông:

- Anh không ngờ rằng nó lại đổ đốn ra như vậy! Hồi mới ở Viện Điều dưỡng về, nó có thể đâu!

- Vâng... Chỉ từ khi đưa bé chết... anh ấy đâm ra rệu rề... Mà lúc không uống, thì cứ như dở người...

- Em tính... vợ chồng mãi mới có một mụn con, thì lại như thế. Nó buồn, bệnh cũ tái phát là phải. Thôi được... Em cứ về đi, mai anh sẽ bảo nó!

Người đàn bà hốt hoảng:

- Đừng... Anh đừng! Không được đâu!

- Sao không?

- Anh ấy không còn coi anh như... như trước nữa!

- Ra thế...! Em nói đi! Đừng giấu anh điều gì!

Im lặng nặng nề. Giọng người đàn bà khó nhọc.

- ... Đưa bé chết. Anh ấy chửi mắng em thậm tệ. Bảo là em hư đốn, thích chơi bời lãng nhãng, không muốn có nó, nên cố tình để nó chết. Và ... anh ấy

còn nói do anh với em... với nhau nên đứa bé mới bị thế.

Người đàn bà nói một hơi, như thể nếu dừng lại thì sẽ không đủ can đảm nói tiếp. Khi chợt nhìn thấy người đàn ông trắng bệch trong cơn giận dữ tột độ, cô bỗng im bật. Anh bấu tay vào mép bàn, mười đầu ngón tay cũng trắng bệch, hàm nghiến chặt, cầm bạnh ra, cả người rùng rùng như sắp lên cơn động kinh.

- Thằng đốn mạt! Thôi thì... nó nghĩ về anh thế nào cũng được, nhưng ai cho phép nó nghĩ về em như thế?

Người đàn bà ghen ngào:

- Em khổ lắm! Em thấy có tội với anh...

Người đàn ông đau đớn nhìn vào mặt người đàn bà, thay lời hỏi. Cô vội vã nói tiếp.

- ... Là vì anh ấy như thế!

- Anh cấm em không được nghĩ như vậy! Nó hành hạ em chưa đủ hay sao?

Giá mà anh có thể chịu thay cho em được! Thôi... khuya rồi, em về đi. Để từ giờ đến sáng mai, anh nghĩ xem còn cách gì không.

Người đàn bà ngập ngừng.

- Em... em không về được!

Và cô lại òa khóc.

- Nó đánh em à?

- Không... chẳng thà anh ấy đánh...

Người đàn ông thở dài, đứng dậy, đến bên người đàn bà, đặt bàn tay nặng nề lên đầu cô.

- Thật khôn nạn thân em! Thôi, đừng khóc nữa! Từ nay, hễ nó đuổi, thì em cứ đến đây! Còn mặc xác nó, nó muốn nghĩ gì thì nghĩ!

Anh giúi vào tay người đàn bà một nắm tiền.

Người đàn bà ngập ngừng.

- Còn anh... Anh không sợ...?

- Sợ gì? Anh chỉ sợ em nghĩ quẩn!

- Em không thể làm cái chuyện kia được, nên liều tìm đến anh. Nhưng... anh cũng nghèo lấy đâu ra?

Và cô lại sụt sùi. Người đàn ông gắt:

- Anh sẽ có cách! Nhưng dứt khoát, em không được làm liều. Em phải đến đây! Nhớ chưa? Còn bây giờ thì em về đi.

*

* *

Người đàn bà vừa khóc, vừa lê bước về nhà. Cô gọi cửa.

Người đàn ông lè nhè sau cánh cửa vọng ra:

- Tiền đâu?

- Anh mở cửa cho em! Em xin anh!

- Tiền đâu đã! Đưa đây! Dứt qua khe cửa ấy!

Cô vừa dứt tiền qua khe cửa, vừa khóc.

Then cửa lạch xạch. Chồng cô vẫn một tay cầm chai rượu, một tay vợ nắm tiền. Chai rượu vẫn còn đầy, nhưng mặt mũi anh ta đã đỏ gay, nước mắt nước mũi dàn dụa. Anh ta đưa tay áo bạc quệt ngang mặt, hỏi vợ, giọng méo xệch.

- Tiền của nó phải không?

Người đàn bà nín lặng.

Người đàn ông nhìn mắt vợ sùng húp, làm như không biết.

- Tôi biết ngay mà! Cô chỉ có đến đấy thôi! Nhưng nó không thèm ngủ với cô à, mà về sớm thế???

Người đàn bà chấp tay, mếu máo:

- Em xin anh! Anh đừng nghĩ thế cho em, phải tội! Còn anh ấy cũng không phải là người như thế! Anh ấy là bạn anh...

- Hừm! Bạn bè gì? Tin bọm mất bò...

Nhưng giọng anh đã dịu xuống. Anh bỏ mặc vợ, lại bàn, ngồi xuống ghế và lại lặng lẽ tu rượu. Người đàn bà không thể chịu được dáng ngồi của chồng, gương mặt hốc hác, khắc khổ, tóc hai bên thái dương đã bạc trắng, cái đầu hơi cúi xuống.

Chị nhẹ nhàng đến bên chồng:

- Anh đừng uống rượu nữa! Anh thương em... Anh đang bệnh tật thế kia...

- Thì mới uống cho chết mẹ nó đi!... Mà ai cho phép cô dạy khôn tôi? Cút!

Và anh lại tu rượu.

Khuya...

Người đàn bà mắc màn. Một tiếng dằn chai "cạch":

- Từ nay tôi ngủ dưới đất! Tôi không thể ngủ chung với cô được.

Người đàn bà đứng thần mặt ra. Cô thở dài, trải chiếu, mắc thêm một cái màn dưới nền nhà, rồi chui vào.

- Thôi, để em ngủ dưới này!

Người đàn ông găm lên:

- Đã bảo là tao ngủ dưới đất! Tao cũng sắp về với đất rồi! Lên trên kia, không nói nhiều!

Người đàn bà lại lặng lẽ chui lên giường. Giát giường run lên theo tiếng nước nở âm thầm của cô. Người đàn ông vẫn ngồi uống. Cái đầu cúi thấp hơn nữa.

*

* *

Một buổi sáng, anh bảo cô:

- Cô gọi thằng bạn của tôi đến đây! Tôi có chuyện muốn nói với nó! Bảo là tôi sắp chết rồi, thế nào nó cũng phải đến! Nhanh lên!

Cô tất tưởi chạy đi.

Nhìn về mặt cô, người đàn ông hỏi:

- Sao? Nó nguy lắm rồi phải không?

Người đàn bà bật khóc:

- Vâng... Anh ấy bảo em đến gọi anh! Em xin anh... anh đừng giận anh ấy...!

Người đàn ông quát:

- Cô có im đi không? Xin xỏ gì! Đi!

Anh đẩy vợ cô ra, khóa cửa, vớ lấy chiếc xe, đạp hối hả. Anh ào vào nhà, ôm lấy bạn bật khóc hu hu:

- Mà đừng bỏ tao...

Người bệnh mặt nhợt nhạt, cười hiền lành:

- Mà cũng biết khóc cơ à? Tao còn có chuyện muốn nói với mày đây! Mà chưa nói được, thì tao chưa chết! Nói vậy thôi, cũng sắp rồi đấy...

Vừa lúc, người vợ bước vào. Người bệnh xua tay:

- Cô ra ngoài! Đã bảo ra! Đàn bà con gái, biết gì mà nghe...

Chờ vợ ra khỏi, anh bảo:

- Mày mang cái ba-lô trên nóc tủ xuống đây!... ở đấy... có tờ giấy..., đúng nó đấy..., mày đọc đi...

Người bạn cầm cúi đọc. Một lượt. Hai lượt. Đây là tờ giấy anh cam kết với bệnh viện, đồng ý hủy đứa bé, vì nó là một quái thai.

Người bạn khóc:

- Sao mày không cho nó biết?

- Không! Ích gì! Nó dễ khó, phải mổ... lúc ấy đang mê. Chỉ có tao, với bác sĩ bệnh viện trưởng, với ca trực hộ sinh. Tao yêu cầu họ đừng cho nó biết, chỉ bảo là thai bị chết lưu... Nó tỉnh, chỉ khóc...

- Đã vậy, sao mày còn hất hủi nó? Thằng khốn kiếp! Mày còn nghĩ ra được trò gì dã man hơn thế nữa không?

Cái giọng trách móc, chứ không giận.

Người bệnh cười yếu ớt.

- Có thể, thì nó mới dám đến với mày! Và... để mày đừng vội đi lấy vợ...

Còn tao, sau khi nhìn thấy đứa trẻ, thì tao hiểu kẻ như đời tao đã xong.

Nhưng còn nó... con vợ tao ấy... là một người đàn bà tử tế! Tao không muốn nó sẽ gặp phải một thằng đểu. Mà mày... là một thằng bạn tốt!

Bàn tay khỏe mạnh ấm áp nắm chặt bàn tay xương xẩu, giá lạnh...

- Tao không ngờ mày lại đến nông nổi này... Mày đừng giận tao, đã bỏ mặc mày...

- Đừng nói chuyện ấy nữa... Sau khi mày ra bắc, tao bị một trận bom đập.

Chúng nó tóm được tao, với mấy đứa nữa. Chúng tao bị giam trong một cái kho chứa chất độc. Mày tính, sáu tháng trời, gì mà chẳng ngấm...

Im lặng. Như thể trời sắp bão.

- ... Tao đã định làm một liều thuốc... nhưng nghĩ vậy thì hèn quá! Mà sống đến giờ, cũng là dai lắm rồi...

- Mày đừng nói nữa...

- Mày sợ à?... ờ mà thôi, nói cái chuyện chó đẻ ấy làm gì... Đứng lên đem cái hòm lại đây cho tao! Đấy, cái hòm ấy!...

Hòm bị khóa, nắp hòm có trở một khe nhỏ.

- Mày phá khóa ra! Tao rút mẹ nó chìa đi rồi...

Bạn anh phá khóa. Trong hòm là tiền.

- Tiền của ai đây?

- Của mày! Mấy năm nay, mày đưa cho nó, mày không nhớ à?

- Trời ơi! Thằng này điên thật rồi! Mày bày ra cái trò này làm gì?

- Để gả nó cho mày, sau khi tao nghèo! Hai đứa còn có cái mà tiêu...

Im lặng.

Người bạn khóc không thành tiếng. Còn anh nhắm mắt vì quá mệt. Bàn tay gầy guộc của anh quờ tìm tay bạn. Một lúc lâu, anh mới nói, giọng đứt

quãng:

- Hồi ở chiến trường, tao có thể chết cho mày sống... Và mày cũng vậy! Song thời ấy còn bom đạn, nếu tao có chết, thì chắc gì mày đã được sống! Còn bây giờ, tao chắc là chết rồi, mày chắc là sống rồi. Nhưng còn nó, con vợ tao ấy, nó cũng đáng được sống cho tử tế. Bây giờ thì mày hiểu ý tao chưa?

Người bạn lặng lẽ gật đầu, nước mắt vẫn rùng rùng trên khuôn mặt đã méo xệch đi vì đau đớn và bất lực.

Rồi anh mệt mỏi thiếp đi. Gương mặt anh bình tĩnh và thanh thản lạ lùng. Đó là gương mặt mà thần chết chờ đợi ở những con bệnh hiểm nghèo.

Chết xám dùng để mua tiền

Khi tôi mang số báo có đăng truyện ngắn của tôi về, vợ tôi cầm nó lên, như cầm một mớ rau, hỏi:

- Được bao nhiêu?

- Hai mươi ngàn!

- Tám cân gạo.

Thị đánh một câu gọn lỏn, rồi bỏ xuống bếp.

Đúng là thời buổi bùng nổ thông tin và đồng tiền mất giá! Tôi đành chịu thua cái kiểu tính nhảm rất thực tế ấy, và thấy rằng tốt nhất là đừng nói gì thêm. Bảo rằng viết văn là nghề cao quý ư? Chắc chắn là sẽ được nghe một lý lẽ không thể chối cãi được như thế này từ miệng thị: "Cái gì quý cũng đắt! Nghề của anh rẻ như bèo!".

Nhưng tai họa vẫn chưa hết.

Lúc rồi rãi, thị giờ cái truyện ngắn ấy của tôi, và phán gọn lỏn:

- Ngắn thế này, hai mươi ngàn là phải!

Tôi đành ngậm tằm.

Mấy hôm sau, liếc cái truyện ngắn khác của tôi vừa mới viết xong, thị định giá ngay:

- Truyện này phải đòi "nó" ba chục!

- Cũng thế thôi...

- Thế, là thế nào! Dài hơn truyện trước!

Tôi lại chịu thua. Phải nghĩ cách khác. Tôi bèn lấy giọng thật "nhẹ nhàng và tình cảm" giảng giải cho thị thế nào là "chất xám", và viết được một chuyện ngắn thì khó nhọc, khổ tâm thế nào, và kiếm được đồng tiền, thì vất vả thế nào.

Thị cảm động thực sự, thở dài:

- Thôi đừng viết nữa! Anh chỉ việc nhịn hút thuốc đi, bớt uống rượu đi là được! Đỡ tốn!

Lần này, thì cái "nhịn hút thuốc, nhịn uống rượu", không chỉ liên quan đến cái hại sức khỏe và tốn tiền như mọi lần thị vẫn ca cẩm, mà còn có một tình cảm ái ngại của thị. Nó vượt lên trên đồng tiền trần trụi. Tôi hiểu, thị tính đến phạm trù "khấu hao". Thị thương tôi phải khổ nhọc và phải thức đêm thức hôm vì vợ con, mặc dù thị hoàn toàn không hiểu được cái "chất xám" nó hình thù thế nào và sự hao tổn của nó đến đâu, nếu không được bù đắp - mà đây là sự khấu hao lớn nhất.

Nhưng ở đời, có quy luật bù trừ.

Con bé gái tôi rất quý bố, nhất là những lúc bố cặm cụi viết. Có lẽ vì nó chưa đầy ba tuổi, chưa đi học, nên chưa biết chán sự có chữ nghĩa ở thời buổi này. Nó chỉ thấy trong lúc bố làm việc, có cái gì đó ngộ nghĩnh, hay hay, và bắt chước. Cũng bút, cũng giấy, dĩ nhiên chỉ là những đường loằng ngoằng. Nó còn "vẽ chữ" cả ra tay, chân, bụng. Chán, thì nó đến kéo áo bố,

giăng giấy bút, cắt biến vào tủ: "Chuột chí nó tha mất rồi!". Thế là, tôi phải dẫn nó đi chơi...

Và nhờ vậy, tôi - một người bố - đã phát hiện con mình là một tài năng.

Một lần, trời sắp mưa, nó nhìn lên và bảo:

- Bố ạ! Giời mặc quần rách!

Đúng vậy! Những đám mây đen kịt đang tụ lại từng mảng nên trời chỗ trắng, chỗ đen, giống cái quần cũ của nó.

Một lần khác, mãi làm việc, tôi đặt ấm nước, dặn nó:

- Nếu nước sôi, con gọi bố nhé!

Nó thích lắm, quanh quần bên bếp để coi. Bỗng nó cuống quýt:

- Bố ơi, bố! Nước nó động đây rồi! Nước nó động đây!

Rồi một lần khác, tôi đang ngồi viết, thì mất điện. Nó bảo:

- Hết điện rồi! Bố đi vay điện đi!

Nó đã quen với việc mẹ nó thường hay sang hàng xóm vay gạo, vay dầu.

Những câu ngộ nghĩnh của nó, làm tôi vừa buồn cười, vừa vui. Chợt một ý nghĩ nảy ra: tại sao mình không góp nhặt những câu đó, gửi cho mục "ngộ nghĩnh trẻ thơ"?

Và tôi làm thế thật! Ba mẫu, được năm ngàn!

Vậy là tôi đã kiếm tiền bằng cái trí óc non nớt của con tôi. Chính nó mới là tác giả, cần phải trả "thù lao chất xám" xứng đáng! Và tôi liền mua cho nó một lạng rưỡi giò!

Từ đấy, tôi cứ rình xem nó có nói thêm được câu nào ngộ nghĩnh kiểu như vậy nữa không, nhưng tôi thất vọng. Chắc là chất xám không được tiếp tục nuôi dưỡng! Vì tôi chỉ còn đủ tiền đưa cho mẹ nó mua rau dưa, mắm muối.

Một hôm, có lẽ thèm giò lắm, nó thủ thi nhắc:

- Bố mua giò cho con!

Đây là một mệnh lệnh, không thể không chấp hành nghiêm chỉnh. Tôi nảo lòng:

- Bố hết mất tiền rồi, con gái ạ!

Nó không tin, khoắng tay vào túi áo bố, lạng đi mấy giây. Bàn tay bé xiu của nó để thông trong túi áo rỗng không. Rồi, nó an ủi tôi:

- Mai, bố lại đi “mua” tiền nữa nhá, để mua giò cho con!

Tôi phì cười:

- Ủ, mai bố sẽ đi “mua” tiền nữa!

Đúng là, thoát nghe con nói, tôi phì cười vì sự ngộ nghĩnh trẻ thơ. Nhưng càng nghĩ, tôi càng thấy con tôi là một nhà kinh tế thiên tài. Nó đã phát hiện được một nghịch lý của nền kinh tế hàng hoá lúc phôi thai.

Thường, muốn mua cái gì, kể cả chất xám, phải dùng tiền. Nhưng, những người làm nghề như bố nó, lại không có tiền, nên phải dùng chất xám để "mua" tiền. Mà, dù "mua" tiền có đắt, cũng phải mua!

Bởi chất xám không ăn được, còn thức ăn của chất xám, lại là tiền!./

1990

Khế Xanh

Nhà nàng đây!

Phải hồi lâu, chàng mới quả quyết rẽ vào ngõ nhỏ men theo bờ ao. Chàng nhận ra nhà nàng nhờ cây khế góc ao và cái cầu đá dưới vòm khế.

Chàng bước theo ngõ hẹp mà không khỏi ngậm ngùi. Ngõ nhỏ sạch sẽ, phẳng phiu và khô ráo, chứ không mịn màng và ẩm ướt như ngày xưa, vì đã lâu thừa dấu chân người. Nhà bây giờ, chắc chỉ còn mẹ nàng với đứa em út của nàng. Có lẽ, nó lớn lắm rồi. Còn mẹ nàng, năm nay cũng phải ngoài bảy mươi. Nhưng chắc đâu bà còn sống để đón chàng mừng rỡ, như ngày xưa: "Ôi, anh Linh về đây này, Vân ơi!..." Tự nhiên, tim chàng nhói lên khi nghĩ đến điều ấy lúc mới bước vào mảnh sân nhỏ.

Ngôi nhà hầu như không thay đổi gì nhiều. Cửa đóng. Chàng lùa ngón tay qua khe cửa, đẩy cái then gỗ phía trên và bước vào nhà.

Cái ảnh nàng chụp khi nàng mới hai mươi bốn tuổi. Cái bìa lịch "blốc" chàng mua ngày ấy và tự tay đóng đinh vào cột gỗ... Sao vậy? Sao tất cả vẫn còn? Như ngày xưa?

Chàng chợt thấy hơi lạnh, bèn lững thững đi ra phía cầu ao, đứng lặng bên gốc khế. Vỏ thân cây đã sù sì, mốc thối. Những chùm quả chín nhỏ hơn. Lá cây cũng nhỏ và thưa hơn. Cái cầu ao, vẫn hai phiến đá bắc dọc, phiến ngoài

bắc ngang. Phiến đá ngoài cùng, rêu đã phủ xanh. Hồi trước, nàng hay ngồi tắm ở phiến đá này, dưới bóng khế. Nàng hái một chùm khế xanh, đưa cho chàng và cười ngỏn ngẻn:

- Ngồi đây coi cho người ta... Nhìn nó ít thôi!

Rồi xoay lưng lại phía chàng, xoắn mái tóc dày vào chậu nước bồ kết...

* *

*

Chàng hái một quả khế xanh, vừa nhấm nháp, vừa trở vào nhà.

- Ai hỏi gì đây?

Mẹ nàng! Vẫn cái giọng mà chàng từng thân quen. Bà vừa từ nhà ông bác về. Bà đến gần:

- Bác là...

Chàng đứng sững, giọng lạc đi:

- Bà... Bà không nhận ra con à?

- Lạy Giới Phật... anh Linh phải không?

- Vâng...

Chàng đưa hai tay nắm chặt bàn tay mẹ nàng, bước vào nhà, cảm thấy bàn tay ấy đã mỏng đi nhiều, và khẽ run run.

- Lâu lắm, anh mới lại về chơi? Có nhẽ phải gần hai chục năm đấy nhỉ?

- Vâng...

- Mấy mẹ con nó cũng vừa mới ở đây xong. Bảo nếu không ở được thì về cho sớm sửa, lại cứ dùng dằng mãi... Giá anh đến sớm tý nữa thì gặp!

Chàng thoáng rùng mình:

- Chắc dạo này vất vả lắm, bà nhỉ?

- Anh tính, giáo viên về hưu, được mấy đồng!

- Về hưu rồi kia ạ?

- Anh không biết gì sao?

- Dạ... Từ ngày ấy, chúng con chả ai thư từ gì...

Mẹ nàng chép miệng:

- Khổ... Mà hình như, nó cũng có linh tính là hôm nay anh về...

Chàng thảng thốt:

- Thật thế ạ?

Mẹ nàng thoáng im lặng rồi lại chép miệng:

- Khổ... dạo này người bằng con mắt. Tóc cũng đã thưa rồi, rụng khối ra đấy, không còn được như trước!

Bỗng bà đứng dậy:

- Chết thật! Tôi lắm cảm quá! Chắt pha nước cho anh uống. Anh ở đây ăn cơm. Nhà còn mỗi hai mẹ con, tôi với thằng cu Rốt...

- Thằng Tùng hả bà? Nó đi đâu ạ?

- Em nó lên lớp, sắp về đấy! Cũng lại nghề của chị! Mà anh nhớ giỏi thật đấy! Ngày xưa, nó bé tẹo, còn áp anh nằm võng, bắt kể chuyện... Chắc anh gặp, chẳng nhận được đâu!

* *

*

Mẹ nàng sang nhà ông bác, mang về một chai rượu nút lá chuối khô, chục quả trứng vịt đựng trong cái rá.

- Nhà có gì ăn vậy, bà ạ!

- Có gì đâu...! Tôi sang nhà bác lấy chai rượu! Anh vẫn khen rượu bên ấy mà!

- Vâng! Rượu bác nấu ngon lắm!

Mẹ nàng đặt chai rượu xuống chái nhà, rồi tắt tưới ra phía cây khế, chọn mấy quả xanh, mang lên một đĩa muối, mấy quả ớt và chiếc chìa vôi quét trâu.

- Tôi biết anh thích nhắm rượu với thứ này!

Bà gọt bỏ mép khế, bỏ dọc theo múi, sơ qua lần ruột và hạt, bày ra cái đĩa nhỏ. Rồi bà trộn muối, ớt, nêm một chút vôi và rót rượu, giục:

- Anh uống đi!

Chàng đỡ chén rượu, uống từng ngụm nhỏ.

Hồi xưa, mỗi lần chàng đến, đầu tiên là nàng dẫn ra cầu ao. Nàng hái những quả khế xanh, xếp trên phiến đá, rửa kỹ từng quả. Rồi cũng làm hết như mẹ nàng bây giờ. Hai đứa uống chung một chén. Khế xanh chấm muối ớt, nêm chút vôi làm bớt vị chua, thành một vị thanh thanh, nồng nồng, cay cay.

Rượu quê cất khéo, thơm và ấm. Nàng mới nhắm mấy giọt mà má đã ửng đỏ, mắt đã lóng lánh. Nàng bảo:

- Nhà nghèo, không có cơm đâu mà nuôi mãi! Chỉ có thế!

Chàng cười lúng lợ:

- Ước gì được mãi như thế...

* *

*

Vậy mà bây giờ...

Cái khoảng thời gian gần hai mươi năm qua, như quá ngắn lại như quá dài, như mới hôm qua, lại như cả một đời người. Bây giờ nàng ra sao? Chàng chỉ thấy có một nàng ngày xưa, thấp thoáng cái hình hài của Đức Mẹ Đồng Trinh. Và hình hài ấy toát ra cái nội tâm của nàng, vừa như háo hức chờ đợi một điều gì, vừa như biết trước rằng cái điều đó chẳng bao giờ đến với mình...

Chàng bỏ dở chén rượu, xuống bếp, ngồi cạnh mẹ nàng:

- Có gì làm không bà, để con làm cho...

- Có gì đâu! Anh lên nhà chơi, kéo bụi!

Chàng vẫn ngồi, cầm cái que cời, gảy rơm vào bếp. Mẹ nàng bảo:

- Ngày xưa, anh nấu ăn rõ khéo. Con Vân thì vụng...

Chàng kể gia cảnh mình. Mẹ nàng chỉ luôn chép miệng: "Khổ". Rồi bà kể chuyện nàng. Bà giấu chàng những giọt nước mắt, mái đầu bạc cứ thấp mãi xuống. Chàng cảm thấy một thì con gái của nàng trĩu nặng trên vai hai người...

- Cũng chẳng cãi cọ gì đâu! Nhưng chúng nó không hợp nhau. Tôi biết. Có nhiều hôm, nó đến một mình, ra cầu ao ngồi thần mặt ra, rồi về. Tôi có nhắc đến anh, thì nó gắt: "U nhắc nữa làm gì! Để cho người ta được yên! Người ta cũng khổ..."

Rồi bà quệt nước mắt, đứng dậy:

- Thôi, anh ạ... Cái số nó thế, nghĩ ngợi làm gì. Mới đây, mà đầu đã hai thứ tóc cả rồi!... Anh lên nhà, để tôi đi dọn cơm. Cái thằng ông mãnh này chắc lại la cà ở đâu...

Bữa cơm có hai người, cảm thấy chông chênh. Mẹ nàng bảo:

- Chắc giờ này, mẹ con nó chưa ngồi vào mâm.

Chàng không thể nào nuốt nổi bát cơm tú ụ thức ăn, chỉ lặng lẽ uống rượu, nôt chỗ khế xanh. Suốt bữa, chàng cứ thấp thỏm. Mẹ nàng buột miệng:

- Nó chẳng đến đâu!

Chàng không biết nói sao.

Đến khi về, mẹ nàng hái một ít khế xanh, gói một ít muối, lấy thêm một chai rượu đưa cho chàng:

- Anh mang lên huyện mà uống với các bác ấy cho vui. Quà nhà quê chỉ có vậy...

Giọng bà ghen ghen:

- Em nó đi rồi, nhà vắng lắm. Anh có dịp về công tác cứ ghé qua nhà...

Chàng xin phép được thắp hương trước bàn thờ bố nàng, như những ngày xưa, trước khi về. Chàng vén bức rèm vải đỏ che bàn thờ, định lấy hương thắp, chợt sững người khi thấy một đĩa khế xanh.

Chàng hỏi, thì mẹ nàng bảo:

- Cái con dở người ấy hái, chứ còn ai nữa! Tôi chả bảo, nó nói rằng thế nào hôm nay anh cũng về...

Chàng buồn bã:

- Cô ấy tránh mặt con...

- Không phải đâu! Anh đừng nghĩ vậy, nó tủi thân. Đạo này, người ngợm xấu lắm, có ma nhìn, nên nó ngại. Thôi, chẳng thà như thế mà hơn.

* *

*

Hương gần tàn.

Mẹ nàng mở gói giấy báo, trút nốt đĩa khế trên bàn thờ, rồi gói lại, đưa cho chàng.

Đến đầu ngõ, chàng ngoái lại, thấy mẹ nàng vẫn đứng đó, nơi gốc khế.../.

Sự Trung Thành Ngu Ngốc

Nó tên là Mực. Ông chủ gọi nó theo màu lông. Đen tuyền, hai khoang trắng ở mắt, bốn khuyen trắng ở chân, gần khuỷu chân có một móng lầy. Người sành chó gọi là “tứ túc huyền đề”, tức là giống chó khôn.

Mà nó khôn thật. Mỗi khi ông chủ đi làm về, có điều gì vui, là nó biết ngay.

Nó vẩy đuôi rồi rít, rên ư ử và cào hai chân trước xuống thềm nhà. Ông chủ chìa tay ra. Nó hôn hít một hồi rồi mới giơ chân đặt vào tay chủ. Còn hôm nào, ông chủ có chuyện không vui, nó cũng vẩy đuôi mừng, nhưng không cào đất rồi rít, mà lùi thủi đi sau, đầu cúi gằm, thỉnh thoảng mới ngược cặp mắt nâu ướt lên, ra chiều thông cảm với chủ. Cho đến khi, ông chủ thấy như vậy là bất công, chìa tay ra cho nó. Lúc ấy, nó mới lại gần, nhưng không giơ chân ra như mọi khi, mà nằm phủ phục dưới chân chủ, áp cái mõm mượt như nhung vào đấy.

Nó quý ông chủ hơn bà chủ, mặc dầu bà thường cho nó ăn ngon và hay vuốt ve nó. Còn ông chủ, hai bàn tay vừa to, vừa thô ráp, nhưng đó là bàn tay thật thà. Nó cảm nhận trong bàn tay ấy, trong cái vuốt ve cục mịch ấy, chứa chất những gì mộc mạc và yên ổn. Còn mỗi khi bàn tay bà chủ vuốt dọc sống lưng nó, nó thấy có một cái gì đó ớn lạnh chạy khắp cơ thể, và nó thoáng rùng mình nhè nhẹ.

Rồi, linh cảm đã không đánh lừa nó. Nó bị người ta giết. Không phải ai khác đã kết án nó, mà chính là bà chủ. Nó chết vì nó quá trung thành. Và vì quá trung thành, nó mới ngu.

Chuyện là thế này:

Thủ trưởng của ông chủ nó, thường hay đến nhà chơi. Ông ta ăn mặc lịch sự, đi đứng đường bệ, ra vẻ một người quyền thế. Cả hai vợ chồng ông chủ nó đều vồn vã, quý khách. Nhưng riêng nó thì không. Là loài thú tinh khôn, nó nhận biết lòng dạ con người qua ánh mắt, chứ không qua áo quần hay chức vụ, địa vị như người đời. Và nó nhận thấy trong ánh mắt của vị khách có một cái gì đó làm nó không yên tâm, nhưng nó không thể phân biệt được rằng đó là cái gì. Nó cảm thấy lo sợ cho ông chủ.

Lúc ấy, nó đâu kịp nghĩ rằng điều lo sợ sẽ xảy đến với chính nó. Bởi nó là giống vật trung thành và chỉ biết đem hết lòng trung thành ra mà đề phòng

người khách.

Một buổi trưa, bà chủ về nhà, có ông khách kia cùng về. Hiếm khi như vậy. Họ nấu ăn qua loa, chuyện trò vui vẻ lắm. Nó nằm nghe mà không hiểu gì cả. Nó đâu có hiểu được tiếng người. Giá mà nó hiểu được...

Trời gần về chiều. Bỗng nó thấy ông khách ôm lấy bà chủ, đè bà chủ xuống ghế và cắn vào mặt bà. Còn bà chủ thì không chống cự lại được, chỉ thở dốc và rên rĩ như thể bị đau. Nó nhìn thấy hết. Và vì trung thành, nó vội lao đến, ngoạm một miếng vào chân vị khách. Nó dồn hết sức vào miếng ngoạm ấy, lấy hai chân trước đè vào chân của kẻ thù để rút thịt ra, và cảm thấy một dòng máu ấm rỉ rỉ chảy theo hai bên mép. Tiếng kêu thất thanh của vị khách làm nó hoan hỷ và khoái trá. Nhưng bà chủ nó cũng kêu thất thanh. Rồi một chiếc "cốc" khô gọn giáng lên đầu nó. Chiếc guốc của bà chủ. Nó vội nhả chân vị khách, bỏ chạy, đầu óc choáng váng và không hiểu gì cả. Tại sao nó hết lòng bảo vệ bà chủ mà lại bị một cú giáng tàn nhẫn như thế. Vừa đau đớn, vừa bất bình, vừa sững sờ, nó lết ra gốc ổi nằm rên. Ngay cả khi ông chủ về, mặc dù đánh hơi thấy, nó cũng chẳng thèm đứng dậy.

Ông chủ về, đúng lúc bà chủ đang cuống quýt với ông chân đẫm máu của vị khách, miệng không ngớt kêu khổ. Ông chủ chưa kịp bước vào cửa, bà đã tru tréo:

- Anh có tổng ngay cái của nợ ấy đi không! Chó với má! Nó vừa cắn anh ấy đây này...

Ông chủ tái mặt, cùng xúm vào với vợ rửa ráy, băng bó vết thương, trong khi ông khách vẫn không ngớt rên rĩ. Ông chủ nói cho khách yên tâm:

- Cũng may không phải chó dại, anh đừng lo. Chết thật, sao em lại để nó cắn anh ấy?

- Thế nên mới là giống chó, có biết ai vào với ai đâu! Anh ấy đem lộc đến cho nhà mình. Thế mà...

- Lột nào?

- Cơ quan cử anh đi làm đội trưởng lao động ở nước ngoài ba năm. Là công của anh ấy. Thế mà...

Đến lượt ông chủ sững sờ, cứ há miệng ra, không cả nói được một lời cảm ơn thủ trưởng. Rồi, chợt nghĩ ra một điều, ông đứng lên, cầm chiếc gậy to, xăm xăm ra góc ỏi, nơi con Mực hay nằm. Nhưng hình như linh tính đã báo trước cho con Mực. Nó không còn ở đấy nữa. Nó cũng không hay biết rằng, tính mạng nó đã được quyết định. Và ngày mà nó từ giã cõi đời này, được ấn định vào trước lúc ông chủ lên đường.

Vì không biết rằng sẽ phải chết, nên hôm ấy, hôm cuối cùng của đời nó, nó vẫn ngoan ngoãn nằm im cho ông chủ trối. Đầu tiên là hai chân trước, rồi đến hai chân sau. Nó chỉ rên khe khẽ. Ông chủ vẫn thường đùa với nó như thế mà. Chỉ đến khi, ông ngáng một cái gậy cứng ngang mõm nó, nó mới chợt hiểu. Nó giãy giụa, lăn lộn, cắn xé. Nhưng vô ích. Rồi nó mệt, nằm thờ. Bọt mép nó sùi ra, trộn lẫn máu đỏ tươi, nhều từng giọt xuống nền đất mịn. Bây giờ, thì nó chỉ còn cái đuôi để ngoe nguẩy. Và khi ông chủ ngồi xổm bên cạnh, thì nó cố sức ngoe nguẩy đuôi lần cuối cùng, để vĩnh biệt nhiều hơn là van xin. Nó biết nó sẽ phải chết. Nó lấy cái chết để tiễn đưa ông chủ. Nó ngược cặp mắt nâu ướt nhìn ông chủ như oán trách. Nước mắt nó lặng lẽ chảy ra, hoà lẫn với bọt máu.

Chính ông chủ treo ngược nó lên cây ỏi. Rồi cũng chính tay ông cầm dao thọc vào cổ nó. Vết đâm bén ngọt. Nó chỉ kịp nhận ra một cái gì đau nhói rất nhanh ở ức, và nó oằn gập người lại.

Con Mực chết, đau đớn, tức tưởi. Nhưng trước khi chết, cặp mắt nâu ướt của nó cũng kịp nhận biết lần cuối gương mặt của những người xung quanh: ông chủ, bà chủ, rồi vị khách, nhưng tất cả đều lơ mờ và đều lộn ngược. Riêng ánh mắt của từng người, thì nó nhận biết rất rõ, như thể nó đọc được những

gì trong từng ánh mắt ấy./.

1990

Trọng Huân gửi đến

Nguồn: Trọng Huân

Vnthuquan - Thư viện Online

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 22 tháng 7 năm 2006